

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/DS - ST
Ngày: 31 - 5 - 2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán hàng hóa”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và bà Đinh Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST - DS ngày 23 tháng 10 năm 2023; về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/ QĐST - DS ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Phạm Văn Nh, sinh năm 1971;

Địa chỉ: xóm Đ, xã Yê, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Phạm Thúc B, sinh năm 1993;

Địa chỉ: thôn 4B, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

(Ông Phạm Văn Nh có mặt, anh Phạm Thúc B vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Phạm Văn Nh trình bày: ông và anh Phạm Thúc B là chỗ quen biết nên vào ngày 18/4/2022 anh B có đến nhà ông hỏi vay ông số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), tiếp đến ngày 23/4/2022 anh B vay ông số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), ngày 23/5/2022 anh B vay ông số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) trong ba lần vay này thì anh B đều ghi vào sổ của ông. Sau khi vay ba khoản nợ trên khi đến hạn trả nợ anh B không thanh toán cho ông các khoản nợ trên, ông đã yêu cầu anh B nhiều lần nhưng anh B không trả. Đến ngày 18/6/2023 giữa ông và anh B có thống nhất với nhau cộng ba khoản nợ trên thành một khoản chung là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) sau khi thống nhất xong thì anh B đã viết giấy biên nhận nợ và anh B hẹn ông đến ngày 18/7/2023 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền trên cho ông. Tuy nhiên đến ngày 18/7/2023 anh B vẫn không thanh toán số nợ trên cho ông, ông đã nhiều lần yêu cầu anh B thanh toán nhưng anh B vẫn không thanh toán số tiền nợ cho ông.

Ngày 02/10/2023 ông có đơn khởi kiện anh Phạm Thúc B đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp giải quyết buộc anh Phạm Thúc B có trách nhiệm trả cho ông tổng số tiền là 242.842.000 đồng (hai trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng) (trong đó tranh chấp hợp đồng vay tài sản là 200.000.000 đồng và tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa là 42.842.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật kể từ ngày 18/7/2023 cho đến khi anh Bằng thanh toán hết khoản tiền gốc cho ông.

Ngày 01/3/2024 ông có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tranh chấp về mua bán hàng hóa với số tiền là 42.842.000 đồng và khoản tiền lãi phát sinh của số tiền này.

Do anh Phạm Thúc B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nay ông làm đơn khởi kiện với nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đối với anh Phạm Thúc B:

- Buộc anh Phạm Thúc B có trách nhiệm thanh toán cho ông số tiền gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

- Buộc anh Phạm Thúc B phải trả khoản tiền lãi của số tiền gốc với mức lãi xuất theo quy định của pháp luật. Thời gian tính lãi kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 18/7/2023 tính đến hết ngày 31/5/2024 là 200.000.000 đồng x 319 ngày x 10%/năm/365 ngày = 17.480.000 đồng (mười bảy triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng)

Tại bản khai ngày 04/01/2024 bị đơn là anh Phạm Thúc B trình bày: vào năm 2021 anh có vay tiền của ông Phạm Văn Nh nhiều lần để kinh doanh, sau đó anh trả rồi lại tiếp tục vay, chót đến ngày 18/6/2023 anh có viết cho ông Phạm Văn Nh với nội dung “Tôi có mượn của chú Nh với số tiền là 200.000.000 đồng” hẹn đến 18 tháng sau (tức là ngày 18/7/2023 tôi sẽ thanh toán cho ông Nh). Tuy nhiên đến hạn là ngày 18/7/2023 là phải thanh toán nhưng do xích mích nên anh chưa thanh toán cho ông Nh. Nay ông Nh khởi kiện yêu cầu anh phải trả số tiền 200.000.000 đồng anh hoàn toàn nhất trí, anh sẽ thu xếp trả cho ông Nh số tiền trên trong thời gian sớm nhất.

Tại phiên tòa nguyên đơn là ông Phạm Văn Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Thúc B có trách nhiệm thanh toán cho ông số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh của hợp đồng vay tài sản và giữ nguyên yêu cầu rút đối với số tiền 42.842.000 đồng và tiền lãi phát sinh của hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: ông Phạm Văn Nh có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán hàng hóa với anh Phạm Thúc B có địa chỉ tại thôn 4B, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa ngày 21/5/2024 anh Phạm Thúc B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 31/5/2024 anh Phạm Thúc B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: theo Giấy biên nhận ngày 18/6/2023 anh Phạm Thúc B có vay của ông Phạm Văn Nh số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng (từ ngày 18/6/2023 đến ngày 18/7/2023), trong Giấy biên nhận không thể hiện về lãi suất. Căn cứ lời trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xét thấy: Giấy biên nhận ghi ngày 18/6/2023 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có chữ ký của bên vay, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn được quy định tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự. Đã hết thời hạn vay ghi trong Giấy biên nhận nhưng anh Phạm Thúc B chưa trả số tiền nợ gốc cho ông Phạm Văn Nh nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 466 của Bộ luật dân sự, nay ông Phạm Văn Nh yêu cầu anh Phạm Thúc B phải trả nợ là đúng theo quy định của pháp luật, quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Thúc B đã thừa nhận có nợ khoản tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) mà nguyên đơn khởi kiện anh. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Nh buộc anh Phạm Thúc B phải trả cho ông Phạm Văn Nh số tiền đã vay là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) là phù hợp với Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với số tiền là 42.842.000 đồng và tiền lãi phát sinh, trong đơn khởi kiện, bản tự khai ông Nh đề nghị Tòa án giải quyết. Tuy nhiên trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa ông Nh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với số tiền là 42.842.000 đồng và tiền lãi phát sinh nêu trên, việc ông Nh không đề nghị giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với số tiền là 42.842.000 đồng và tiền lãi phát sinh là hoàn toàn tự nguyện cần áp dụng Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự đình chỉ giải quyết yêu cầu này của ông Phạm Văn Nh.

[3] Về lãi suất: trong quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Văn Nh yêu cầu anh Phạm Thúc B phải trả lãi suất là 10%/năm của khoản tiền vay tính đến ngày 31/5/2024. Hội đồng xét xử xét thấy trong Giấy biên nhận giữa ông Phạm Văn Nh và anh Phạm Thúc B thể hiện khoản vay có kỳ hạn và không thỏa thuận về lãi suất, do đó đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi quy định tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự, khi hết thời hạn trả nợ anh Phạm Thúc B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bắt đầu từ ngày 18/7/2023 thì ông Phạm Văn Nh mới bắt đầu tính lãi của số tiền gốc mà anh Phạm Thúc B chưa thanh toán. Việc yêu cầu tính lãi của ông Phạm Văn Nh là phù hợp và thấp hơn mức lãi suất do Ngân hàng quy định theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự và thời gian tính lãi bắt đầu từ khi anh Phạm Thúc B vi phạm thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận của các bên khi giao kết hợp đồng vay tài sản. Do đó cần chấp nhận yêu

cầu tính lãi, mức lãi suất và thời gian tính lãi của ông Phạm Văn Nh, buộc anh Phạm Thúc B phải trả khoản tiền lãi của số tiền gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) cụ thể như sau: Thời gian tính lãi kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 18/7/2023 tính đến hết ngày 31/5/2024 là 200.000.000 đồng x 319 ngày x 10%/năm/365 ngày = 17.480.000 đồng (mười bảy triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Buộc anh Phạm Thúc B phải trả cho ông Phạm Văn Nh số tiền lãi là 17.480.000 đồng (mười bảy triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng)

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Nh được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho ông Phạm Văn Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn anh Phạm Thúc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của tổng số tiền là 217.480.000 đồng (hai trăm mười bảy triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng) x 5% = 10.874.000 đồng (mười triệu, tám trăm bảy mươi tư nghìn, đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 117, 119, 357, 463, 465, 466 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa của ông Phạm Văn Nh đối với anh Phạm Thúc B với số tiền là 42.842.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Ông Phạm Văn Nh có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với anh Phạm Thúc B với số tiền là 42.842.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Trả lại tài liệu, chứng cứ kèm theo cho ông Phạm Văn Nh về yêu cầu tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Nh về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh Phạm Thúc B.

- Buộc anh Phạm Thúc B phải thanh toán cho ông Phạm Văn Nh tổng số tiền là 217.480.000 đồng (hai trăm mười bảy triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng), (trong đó số tiền gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); tiền lãi tính từ ngày 18/7/2023 đến ngày 31/5/2024 là 17.480.000 đồng (mười bảy triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Phạm Thúc B phải chịu 10.874.000 đồng (mười triệu, tám trăm bảy mươi tư nghìn, đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Phạm Văn Nh số tiền 6.070.000 đồng (sáu triệu, không trăm bảy mươi nghìn) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002803 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Phạm Thúc B vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú